



4V210-08



4V220-08



4V230-08

Ordering Code | Mã đặt hàng

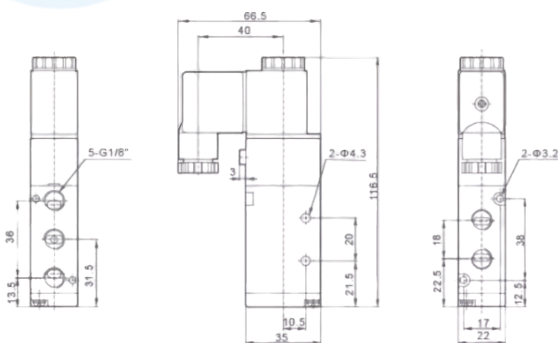
4V	2	10	—	08		AC220V	—	
Specification code <i>(Mã thông số kỹ thuật)</i> 4V: Two (Three)-position Five - way Solenoid valve <i>4V: Van điện từ 5 cửa, 2 (hoặc 3) vị trí</i>	Series code <i>(Dòng sản phẩm)</i> 200 Series	Coil and Places 10: Single-head Double-position 20: Double-head Double-position 30C: Double-head Three-position Close type <i>(Cuộn coil và Kiểu bố trí)</i> <i>10: 1 đầu coil, 2 vị trí</i> <i>20: 2 đầu coil, 2 vị trí</i> <i>30C: 2 đầu coil, 3 vị trí – Thường đóng</i>		Port Size <i>(Cổng kết nối)</i> 06: G1/8" 08: G1/4"	Port connection and initial state <i>(Kết nối cổng và trạng thái ban đầu)</i> NC: Two-postion Three-way Normal close type <i>(Van 2 vị trí, 3 cửa, loại thường đóng)</i> NO: Two-postion Three-way Normal open type <i>(Van 2 vị trí, 3 cửa, loại thường mở)</i>	Standard voltage <i>(Điện áp tiêu chuẩn)</i> DC24V AC220V		Wiring form <i>(Hình thức đấu dây)</i> Blank: Standard connector <i>(Để trống: đầu nối tiêu chuẩn)</i>

Specification | Thông số kỹ thuật

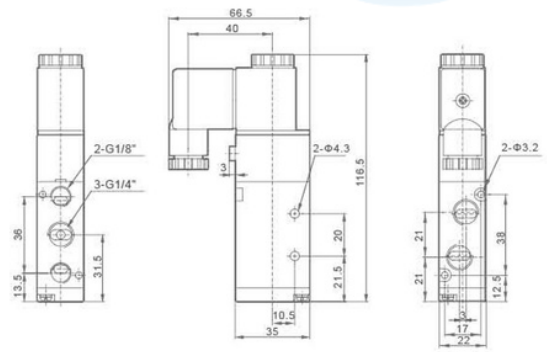
Model <i>(Mã hàng)</i>	4V210-06	4V210-08	4V220-08	4V230C-08
Position and way NO. <i>(Số vị trí và cửa)</i>	Two-position Five-way <i>(2 vị trí, 5 cửa)</i>	Two-position Five-way <i>(2 vị trí, 5 cửa)</i>	Two-position Five-way <i>(2 vị trí, 5 cửa)</i>	Three-position Five-way <i>(3 vị trí, 5 cửa)</i>
Effective sectional area <i>(Diện tích tiết diện hiệu dụng)</i>	14mm ² (CV=0.78)	16mm ² (CV=0.89)		12mm ² (CV=0.67)

Overall Dimensions | Kích thước tổng thể

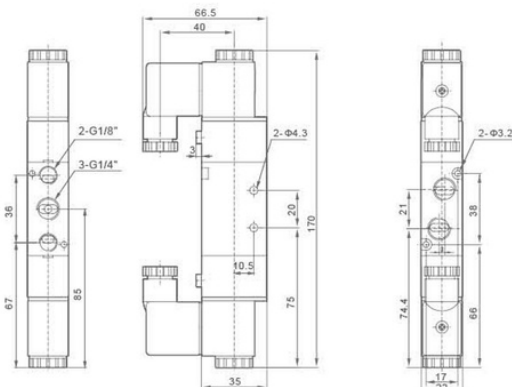
4V210-06



4V210-08



4V220-08



4V230-08

